

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 24 -11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Tới và ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

QUÁCH VĂN N, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1983 tại Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm C, xã Á, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn N1 (đã chết) và bà Bùi Thị Q (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 11/2011/HS-ST, ngày 09/6/2011 (Bị cáo chưa thi hành phần án phí). Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021, tạm giam từ ngày 17/6/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Ông Bùi Văn H, sinh năm 1977. Trú tại: Xóm K, xã Á, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Văn D, sinh năm 1964. Trú tại: Phố R, xã Á, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 09/6/2021 tại đoạn đường xóm K, xã Á, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn phối hợp với Công an xã Á phát hiện và bắt quả tang Quách Văn N đang tàng trữ trong túi quần bên phải của mình 04 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Bị cáo khai là ma túy mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba chợ mía thuộc xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình lúc khoảng 9 giờ, ngày 09/6/2021 với giá 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng. Bị cáo mang số ma túy trên về nhà để dùng dần cho bản thân.

Theo kết luận giám định số 176/KLGD-CAT-PC09, ngày 16/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình thì 04 gói chất bột màu trắng thu giữ từ Quách Văn N là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,27g (*Không phải hai mươi bảy gam*).

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra gồm: 04 mẫu ma túy là Heroine còn lại sau giám định (gói 1: 0,05g, gói 2: 0,03g, gói 3: 0,03g và gói 4: 0,03g), được niêm phong theo quy định của pháp luật. Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Quách Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực chợ mía thuộc xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân dạng, căn cước nên tiếp tục xác minh làm rõ và xem xét, xử lý sau.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố,

xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Ngày 09/6/2021, bị cáo Quách Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đã để trong túi quần bên phải mình đang mặc 04 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,27g (*Không thấy hai mươi bảy gam*) Heroine mà không nhằm mục đích vận chuyển, mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại nghiện chất ma túy, không từ bỏ được ma túy. Ma túy không chỉ làm hại chính bản thân bị cáo về sức khỏe, tài chính mà còn là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân gây suy kiệt giống nòi và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu; đã từng bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và đề phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị xét xử một lần vào năm 2011. Tuy nhiên, bị cáo chưa thi hành xong bản án (chưa thực hiện nghĩa vụ về án phí) nên vẫn bị coi là tiền án. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng này theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra bị cáo bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo là những tình tiết Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là 04 gói Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình là chất ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Văn N 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình bên trong chứa 04 gói ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng gói 1: 0,05g, gói 2: 0,03g, gói 3: 0,03g và gói 4: 0,03g.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 05 và Phiếu nhập kho số NK 005 ngày 14/10/2021).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Quách Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn